

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong các lĩnh vực Tần số vô tuyến điện; Hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: số 2776/QĐ-BKHCN ngày 13 tháng 6 năm 2026 về việc về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, được thay thế và bị bãi bỏ lĩnh vực Tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; số 2796/QĐ-BKHCN ngày 16 tháng 6 năm 2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong các lĩnh vực Tần số vô

tuyển điện; Hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên *(có Danh mục cụ thể kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư Pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KH&CN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đoạt

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG CÁC LĨNH VỰC
TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN; HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
1	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15 (Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ); - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phí địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
					dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 (Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh (Nghị quyết số				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
					66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ); - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc phân cấp thẩm quyền cấp, cấp lại, cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện (Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).				
2	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phí địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
				chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	chính; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp (Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh (Thông tư số				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
					43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ				
3	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
					Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.				
4	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
					định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 (Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.				
5	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
	dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh			Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.				
6	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
	nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh			lục kèm theo)	ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.				
7	Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
					trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.				
8	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	X	X	Toàn trình	X
9	Gia hạn Giấy phép sử dụng	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Trung tâm Phục vụ hành	Thông tư số 265/2016/TT-	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ	X	X	Toàn	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
	tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	đủ hồ sơ hợp lệ	chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.			trình	
10	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ;	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
	đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh		xã.	BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.				
11	Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
	tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh			(Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.				
12	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ;	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
	vệ tinh				- Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.				
13	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
14	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	X	X	Toàn trình	X
15	Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022;	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
	điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh		Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.				
16	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
				chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.				
17	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
18	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	X	X	Toàn trình	X
19	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
	quốc tế			21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.				
20	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động quốc tế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ;	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
					- Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.				
21	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động quốc tế	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	X	X	Toàn trình	X
22	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
	bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.				
23	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
				(Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.				
24	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
					nghệ.				
25	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không	- 14 ngày làm việc (đối với trường hợp không phải thực hiện phối hợp trong nước và quốc tế về tần số vô tuyến điện hoặc phối hợp tần số trong nước không khả thi) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định hoặc; - 41 ngày làm việc (đối với trường hợp phải thực hiện phối hợp trong nước và quốc tế về tần số vô tuyến điện) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
		định. - 03 tháng trong trường hợp số lượng tần số vô tuyến điện cần phải ấn định vượt quá 100 tần số trong một hồ sơ hoặc vượt quá 100 tần số trong các hồ sơ được gửi trong vòng 16 ngày làm việc của một tổ chức, cá nhân.							
26	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
	tuyên dẫn đường hàng không			chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.				
27	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không	14 ngày làm việc (đối với trường hợp không phải thực hiện phối hợp trong nước và quốc tế về tần số vô tuyến điện hoặc phối hợp tần số trong nước không khả thi) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định hoặc; - 41 ngày làm việc (đối với trường hợp phải	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
		thực hiện phối hợp trong nước và quốc tế về tần số vô tuyến điện) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - 03 tháng trong trường hợp số lượng tần số vô tuyến điện cần phải ấn định vượt quá 100 tần số trong một hồ sơ hoặc vượt quá 100 tần số trong các hồ sơ được gửi trong vòng 16 ngày làm việc của một tổ chức, cá nhân.			nghệ.				
28	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022;	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
	điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không		Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.				
29	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất,	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
	mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn			chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.				
30	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
	đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn				- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.				
31	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
	nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn			(Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.				
32	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin vô tuyến	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
	điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn				CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.				
33	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với các giấy phép mẫu 1đ, 1i, 1g1, 1h1	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/ 11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ;	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
					- Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.				

II. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
1	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ dành cho tổ chức (cấp tỉnh)	Tối đa 60 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025; - Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; - Thông tư số 43/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025 của Bộ trưởng Bộ	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
					Khoa học và Công nghệ Quy định quản lý hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ; - Thông tư số 20/2026/TT-BKHCN ngày 20/05/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.				

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH
LĨNH VỰC TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT	Tên thủ tục	Thời hạn	Địa điểm thực	Phí và Lệ phí	Văn bản QPPL	Cách thức thực hiện
-----	-------------	----------	---------------	---------------	--------------	---------------------

	hành chính	giải quyết	hiện		quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
1	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	<i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
2	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.	<i>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	<i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
3	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với	<i>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày	<i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của</i>	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
	đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.	<i>hồ sơ hợp lệ</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	<i>Chính phủ.</i>				
4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	<i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
5	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số	<i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
	đư		vụ hành chính công cấp xã.	11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)					
6	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	<i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
7	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022	<i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
				của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)					
8	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	<i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
9	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo	<i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
				mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)					
10	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.	X	X	Toàn trình	X
11	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
				theo)					
12	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	<i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X
13	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm	<i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.</i>	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
				theo)					
14	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.	X	X	Toàn trình	X
15	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.	X	X	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
16	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Theo mức thu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.	X	X	Toàn trình	X

***Ghi chú:** Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ CẤP TỈNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Ghi chú
I	Lĩnh vực Tần số vô tuyến điện			
1	1.013935.H18	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của chính phủ	Thủ tục hành chính này được công bố tại Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 27/2/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong các lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ; sở hữu trí tuệ; tần số vô tuyến điện; viễn thông và internet; tiêu

				chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên (Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 27/2/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh).
2	2.002793.H18	Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của chính phủ	Thủ tục hành chính này được công bố tại Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 27/2/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh
3	2.002791.H18	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của chính phủ	Thủ tục hành chính này được công bố tại Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 27/2/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	2.002792.H18	Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của chính phủ	Thủ tục hành chính này được công bố tại Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 27/2/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh
II Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ				
5	1.014542.H18	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu viên sau tiến sĩ	Thông tư số 20/2026/TTBKHCN ngày 20/5/2026 của Bộ Khoa học và công nghệ Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ (Thông tư số 20/2026/TTBKHCN ngày 20/5/2026 của Bộ Khoa học và công nghệ)	Thủ tục hành chính này được công bố tại Quyết định số 2986/QĐ-UBND Ngày 30/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên (Thủ tục hành chính này được công bố tại Quyết định số 2986/QĐ-UBND Ngày 30/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)
6	1.014544.H18	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nhà khoa học xuất sắc có thành tích nổi bật trong nghiên cứu khoa học và phát	Thông tư số 20/2026/TTBKHCN ngày 20/5/2026 của Bộ Khoa học và công nghệ	Thủ tục hành chính này được công bố tại Quyết định số 2986/QĐ-UBND Ngày 30/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

		triển công nghệ		
7	1.014553.H18	Thủ tục hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng	Thông tư số 20/2026/TTBKHCN ngày 20/5/2026 của Bộ Khoa học và công nghệ	Thủ tục hành chính này được công bố tại Quyết định số 2986/QĐ-UBND Ngày 30/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

PHỤ LỤC
BIỂU MỨC THU LỆ PHÍ CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN
VÀ PHÍ SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

I. PHÍ VÀ LỆ PHÍ

A. LỆ PHÍ CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN:

STT	Chỉ tiêu	Mức thu một lần cấp (1.000 đồng)
I	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện⁽¹⁾:	
	Đối với các nghiệp vụ vô tuyến điện (trừ các khoản từ 2 đến 5 mục I này)	
1	$P \leq 1 \text{ w}$	50
	$1\text{w} < P \leq 15\text{w}$	300
	$P > 15 \text{ w}$	600
2	Đối với tuyến vi ba, đài tàu biển, tàu bay	500
3	Đối với thiết bị vô tuyến điện nghiệp dư	240
4	Đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá.	50
5	Đối với phát thanh, truyền hình:	
5.1	Cấp cho các đơn vị là cơ quan báo chí, doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình	1.000
5.2	Cấp cho tổ chức, cá nhân khác	200
II	Giấy phép sử dụng băng tần	10.000
III	Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh	10.000

⁽¹⁾ Lệ phí cấp giấy phép được tính cho từng giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện. Đối với trường hợp cấp phép theo mạng, theo hệ thống hoặc theo đài, lệ phí cấp giấy phép được tính theo máy phát có công suất lớn nhất trong mạng, trong hệ thống hoặc đài.

B. PHÍ SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN
(Khi cấp phép chính thức)

STT	Chỉ tiêu	Mức thu cho 12 tháng (1.000 đồng)
I	NGHIỆP VỤ CỐ ĐỊNH	
1	Tần số dưới 30 MHz: Tính trên mỗi tần số phát được ấn định cho 1 máy phát, tính theo băng tần và độ rộng băng tần chiếm dụng (BW)	
	$BW \leq 5 \text{ kHz}$	800
	$BW > 5 \text{ kHz}$	1.200
2	Tần số từ 30 MHz trở lên: Tính trên mỗi tần số phát được ấn định cho 1 máy phát, tính theo băng tần và độ rộng băng tần chiếm dụng)	
2.1	Băng tần từ 30 MHz đến 500 MHz:	
	$BW \leq 12,5 \text{ kHz}$	800
	$12,5 \text{ kHz} < BW \leq 25 \text{ kHz}$	1.200
	$25 \text{ kHz} < BW \leq 200 \text{ kHz}$	1.800
	$200 \text{ kHz} < BW \leq 500 \text{ kHz}$	3.000
	$500 \text{ kHz} < BW \leq 2.000 \text{ kHz}$	5.400
	$BW > 2.000 \text{ kHz}$	6.500
2.2	Băng tần trên 500 MHz đến 1.000 MHz:	
	$BW \leq 12,5 \text{ kHz}$	700
	$12,5 \text{ kHz} < BW \leq 25 \text{ kHz}$	1.000

	$25 \text{ kHz} < BW \leq 200 \text{ kHz}$	1.600
	$200 \text{ kHz} < BW \leq 500 \text{ kHz}$	2.800
	$500 \text{ kHz} < BW \leq 2.000 \text{ kHz}$	5.200
	$BW > 2.000 \text{ kHz}$	6.000
2.3	Băng tần trên 1 GHz đến 3 GHz:	
	$BW \leq 3.500 \text{ kHz}$	1.400
	$3.500 \text{ kHz} < BW \leq 7.000 \text{ kHz}$	1.600
	$7.000 \text{ kHz} < BW \leq 14.000 \text{ kHz}$	2.200
	$BW > 14.000 \text{ kHz}$	4.000
2.4	Băng tần trên 3 GHz đến 8,5 GHz:	
	$BW \leq 3.500 \text{ kHz}$	1.100
	$3.500 \text{ kHz} < BW \leq 7.000 \text{ kHz}$	1.300
	$7.000 \text{ kHz} < BW \leq 14.000 \text{ kHz}$	1.500
	$14.000 \text{ kHz} < BW \leq 28.000 \text{ kHz}$	2.000
	$BW > 28.000 \text{ kHz}$	3.200
2.5	Băng tần trên 8,5 GHz đến 15,35 GHz:	
	$BW \leq 3.500 \text{ kHz}$	1.000
	$3.500 \text{ kHz} < BW \leq 7.000 \text{ kHz}$	1.100
	$7.000 \text{ kHz} < BW \leq 14.000 \text{ kHz}$	1.300
	$14.000 \text{ kHz} < BW \leq 28.000 \text{ kHz}$	1.800
	$28.000 \text{ kHz} < BW \leq 56.000 \text{ kHz}$	3.000
	$BW > 56.000 \text{ kHz}$	3.500

2.6	Băng tần trên 15,35 GHz đến 23,6 GHz:	
	$BW \leq 7.000 \text{ kHz}$	900
	$7.000 \text{ kHz} < BW \leq 14.000 \text{ kHz}$	1.100
	$14.000 \text{ kHz} < BW \leq 28.000 \text{ kHz}$	1.600
	$28.000 \text{ kHz} < BW \leq 56.000 \text{ kHz}$	2.700
	$BW > 56.000 \text{ kHz}$	3.000
2.7	Băng tần trên 23,6 GHz:	
	$BW \leq 7.000 \text{ kHz}$	800
	$7.000 \text{ kHz} < BW \leq 14.000 \text{ kHz}$	900
	$14.000 \text{ kHz} < BW \leq 28.000 \text{ kHz}$	1.200
	$28.000 \text{ kHz} < BW \leq 56.000 \text{ kHz}$	2.000
	$BW > 56.000 \text{ kHz}$	2.500
3	Vi ba điểm-đa điểm, vi ba phát thanh, truyền hình lưu động: tính trên mỗi tần số được ấn định trên một trạm chính	
3.1	Băng tần từ 23,6 GHz trở xuống:	
	$BW \leq 2.000 \text{ kHz}$	3.000
	$2.000 \text{ kHz} < BW \leq 3.500 \text{ kHz}$	4.400
	$3.500 \text{ kHz} < BW \leq 7.000 \text{ kHz}$	6.000
	$7.000 \text{ kHz} < BW \leq 14.000 \text{ kHz}$	7.200
	$14.000 \text{ kHz} < BW \leq 28.000 \text{ kHz}$	10.200
	$28.000 \text{ kHz} < BW \leq 56.000 \text{ kHz}$	14.000
	$BW > 56.000 \text{ kHz}$	18.000

3.2	Băng tần trên 23,6 GHz:	
	$BW \leq 7.000 \text{ kHz}$	2.800
	$7.000 \text{ kHz} < BW \leq 14.000 \text{ kHz}$	3.200
	$14.000 \text{ kHz} < BW \leq 28.000 \text{ kHz}$	4.000
	$28.000 \text{ kHz} < BW \leq 56.000 \text{ kHz}$	6.800
	$BW > 56.000 \text{ kHz}$	8.200
4	Điện thoại không dây loại kéo dài thuê bao, hệ thống điện thoại không dây đa điểm và các loại tương đương (tính trên mỗi trạm chính):	
4.1	Đối với thiết bị sử dụng tần số cố định, tính trên mỗi tần số được ấn định	Bằng 20% mức phí tương ứng quy định ở khoản 2 mục I này
4.2	Đối với thiết bị lựa chọn tần số tự động, tính trên cả đoạn băng tần hoạt động	Bằng 5% mức phí tương ứng quy định ở khoản 2 mục I này
II	NGHIỆP VỤ DI ĐỘNG	
1	Nghệp vụ di động hàng hải	
1.1	Đài bờ: tính trên mỗi tần số phát được ấn định cho 1 máy phát	
1.1.1	Cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng:	
	- Sử dụng tần số thuộc băng tần MF/HF	5.000
	- Sử dụng tần số thuộc băng tần VHF	2.500
	- Sử dụng tần số theo quy hoạch để liên lạc với phương tiện nghề cá	1.500
1.1.2	Không cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng	Bằng 30% mức phí tương ứng quy định ở điểm 1.1.1 khoản 1 mục II này
1.2	Đài tàu (tính trên 01 đài tàu và theo từng chủng loại thiết bị vô tuyến điện trang bị trên tàu):	

	- Thiết bị VHF;	1.000
	- Thiết bị MF/HF;	1.500
	- Thiết bị Inmarsat;	2.000
	- Thiết bị dẫn đường hàng hải;	500
	- Thiết bị khác ngoài các thiết bị trên (trừ thiết bị chỉ dùng cho mục đích phục vụ cấp cứu, cứu nạn; thiết bị chỉ thu)	500
2	Nghiệp vụ di động hàng không	
2.1	Đài mặt đất thuộc nghiệp vụ di động hàng không (tính trên mỗi tần số phát được ấn định cho 1 máy phát)	1.200
2.2	Đài máy bay (tính trên 01 máy bay)	
	Đối với máy bay hành khách:	
2.2.1	- Dưới 38 chỗ	2.400
	- Từ 38 đến 100 chỗ	3.800
	- Trên 100 chỗ	4.200
	Đối với máy bay vận tải:	
2.2.2	- Trọng tải dưới 20 tấn	2.400
	- Trọng tải từ 20 đến 80 tấn	3.800
	- Trọng tải trên 80 tấn	4.200
2.2.3	Đối với máy bay không theo tuyến cố định:	2.000
3	Nghiệp vụ di động mặt đất	
3.1	Mạng viễn thông di động mặt đất nhắn tin dùng riêng (tính trên tần số phát được ấn định trên 1 máy phát, theo phạm vi hoạt động):	
	- Trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	5.000

	- Trong một khu nhà hoặc tương đương.	1.000
3.2	Mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động (bao gồm cả mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ), mạng viễn thông di động mặt đất trung kế: Tính trên mỗi tần số được ấn định để sử dụng trong mạng và theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc theo phạm vi hoạt động:	
3.2.1	Độ rộng băng tần chiếm dụng của kênh tần số được ấn định là 12,5 kHz:	
	- Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ. - Các tỉnh khác.	11.000 5.000
3.2.2	Độ rộng băng tần chiếm dụng của kênh tần số được ấn định bằng $n \times 12,5$ kHz, $n = 2,3,4...$	Bảng n x Mức phí tương ứng tại điểm 3.2.1 khoản 3 Mục II này
3.2.3	Độ rộng băng tần chiếm dụng của kênh tần số được ấn định là 6,25 kHz	Bảng 50% mức phí tại điểm 3.2.1 khoản 3 mục II này
3.2.4	Mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ chỉ gồm các thiết bị có công suất phát $P \leq 5$ W; Mạng dùng chung tần số.	Bảng 10% mức phí tương ứng tại các điểm 3.2.1, 3.2.2, 3.2.3 khoản 3 mục II này
3.3	Mạng viễn thông di động mặt đất công cộng sử dụng băng tần số (tính trên mỗi MHz của băng tần được cấp, trên phạm vi toàn quốc)	
3.3.1	Băng tần ≤ 2.200 MHz	1.300.000
3.3.2	2.200 MHz < Băng tần ≤ 24.000 MHz	650.000
3.3.3	Băng tần > 24.000 MHz	108.000
4	Nghiệp vụ vô tuyến điện khác	
4.1	Đài di động đặt trên tàu sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động (tính trên mỗi tần số phát được ấn định cho 1 máy phát)	1.200
4.2	Đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá (tính trên mỗi tần số phát được ấn định cho 1 máy phát)	300

III	NGHIỆP VỤ QUẢNG BÁ		
1	Truyền hình		
1.1	Mạng đa tần: Máy phát hình của các đơn vị truyền dẫn, phát sóng toàn quốc phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu (phát sóng ít nhất một kênh chương trình thiết yếu), tính trên mỗi kênh tần số được ấn định theo mức công suất phát và vị trí đặt máy phát. Mức phí quy định tại điểm 1.1 này chỉ áp dụng cho một kênh tần số tại một điểm phát sóng; đối với các kênh tần số còn lại, áp dụng mức phí quy định tại điểm 1.3 khoản 1 Mục III này.	Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh; Hải Phòng; Đà Nẵng; Cần Thơ	Các tỉnh, thành phố khác
1.1.1	Đối với phân kênh là 8 MHz		
	$P > 20 \text{ kW}$	24.000	18.000
	$10 \text{ kW} < P < 20 \text{ kW}$	20.000	14.000
	$5 \text{ kW} < P < 10 \text{ kW}$	16.000	11.000
	$2 \text{ kW} < P < 5 \text{ kW}$	12.000	9.000
	$500 \text{ W} < P < 2 \text{ kW}$	4.000	1.500
	$100 \text{ W} < P \leq 500 \text{ W}$	1.000	500
	$P \leq 100 \text{ W}$	200	100
1.1.2	Đối với phân kênh ΔB MHz nhỏ hơn 8 MHz	Bảng ($\Delta B/8$) mức phí tương ứng tại điểm 1.1.1 khoản 1 mục III này	
1.2	Mạng đa tần: Máy phát hình của các đơn vị truyền dẫn, phát sóng khu vực phát sóng kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu (phát sóng ít nhất một kênh chương trình thiết yếu) tính trên mỗi kênh tần số được ấn định theo mức công suất phát và vị trí đặt máy phát. Mức phí quy định tại điểm 1.2 này chỉ áp dụng cho một kênh tần số tại một điểm phát sóng; đối với các kênh tần số còn lại, áp dụng mức phí quy định tại điểm 1.3 khoản 1 Mục III này.	Bằng 50% mức phí tương ứng tại điểm 1.1 khoản 1 mục III này	

1.3	Mạng đa tần: Máy phát hình, phát sóng kênh chương trình khác, không phải kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu	Bằng 300% mức phí tương ứng tại điểm 1.1 khoản 1 mục III này
1.4	Mạng đơn tần	Bằng 70% mức phí tương ứng tại các điểm 1.1, 1.2, 1.3 khoản 1 mục III này
2	Phát thanh, truyền thanh	
2.1	Phát thanh: tính trên mỗi kênh tần số được ấn định, theo các mức công suất phát (P):	
	$P > 5 \text{ kW}$	4.800
	$2 \text{ kW} < P \leq 5 \text{ kW}$	3.000
	$1 \text{ kW} < P \leq 2 \text{ kW}$	1.400
	$300 \text{ W} < P \leq 1 \text{ kW}$	300
	$P \leq 300 \text{ W}$	100
2.2	Đài truyền thanh không dây của tổ chức, doanh nghiệp (tính trên mỗi kênh tần số được ấn định)	1.500
IV	NGHIỆP VỤ CỐ ĐỊNH QUA VỆ TINH, DI ĐỘNG QUA VỆ TINH	
1	Đài vệ tinh trái đất	
1.1	Đài vệ tinh trái đất: Tính trên mỗi tần số phát được ấn định cho 1 máy phát và độ rộng băng tần phát chiếm dụng (BW), trừ các điểm 1.2, 1.3, 1.4 khoản 1 Mục IV này.	
	$BW \leq 150 \text{ kHz}$	1.000
	$150 \text{ kHz} < BW \leq 2 \text{ MHz}$	5.000
	$2 \text{ MHz} < BW \leq 18 \text{ MHz}$	30.000
	$18 \text{ MHz} < BW \leq 36 \text{ MHz}$	50.000
	$BW > 36 \text{ MHz}$	60.000

1.2	Đối với các thiết bị đầu cuối cố định sử dụng chung dải tần đường lên vệ tinh, có độ rộng băng tần phát thay đổi theo nhu cầu sử dụng, thuộc hệ thống đa truy cập qua vệ tinh: mức phí tính cho mỗi thiết bị đầu cuối.	1.000
1.3	Thiết bị đầu cuối thuê bao thuộc hệ thống thông tin di động qua vệ tinh: mức phí tính cho mỗi thiết bị	240
1.4	Đối với đài vệ tinh trái đất sử dụng tần số trong băng tần từ 12,75 GHz đến 13,25 GHz; đài vệ tinh trái đất chỉ thu (tính theo độ rộng băng tần thu)	Bằng 70% mức phí tương ứng quy định tại điểm 1.1 khoản 1 mục IV này
2	Đài vệ tinh không gian , tính cho mỗi bộ phát đáp với băng thông 36 MHz. (Đối với bộ phát đáp có băng thông khác (ΔB MHz), mức phí được tính bằng $(\Delta B/36)$ mức tương ứng)	10.000
V	NGHIỆP VỤ VÔ TUYẾN XÁC ĐỊNH	
	Đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến xác định (trừ ra-đa đặt trên tàu biển, máy bay, phương tiện nghề cá): tính trên mỗi tần số phát được ấn định cho 1 máy phát, theo băng tần và độ rộng băng tần chiếm dụng	
1	Băng tần từ 23,6 GHz trở xuống:	
	$BW \leq 2.000$ kHz	3.000
	$2.000 \text{ kHz} < BW \leq 3.500$ kHz	4.400
	$3.500 \text{ kHz} < BW \leq 7.000$ kHz	6.000
	$7.000 \text{ kHz} < BW \leq 14.000$ kHz	7.200
	$14.000 \text{ kHz} < BW \leq 28.000$ kHz	10.200
	$28.000 \text{ kHz} < BW \leq 56.000$ kHz	14.000
	$BW > 56.000$ kHz	18.000
1	Băng tần trên 23,6 GHz:	

	$BW \leq 7.000 \text{ kHz}$	2.800
	$7.000 \text{ kHz} < BW \leq 14.000 \text{ kHz}$	3.200
	$14.000 \text{ kHz} < BW \leq 28.000 \text{ kHz}$	4.000
	$28.000 \text{ kHz} < BW \leq 56.000 \text{ kHz}$	6.800
	$BW > 56.000 \text{ kHz}$	8.200
VI	NGHIỆP VỤ VÔ TUYẾN ĐIỆN NGHIỆP VỤ	
	Vô tuyến điện nghiệp vụ, tính trên băng tần được cấp phép, theo quy định về băng tần cho nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp vụ	240

⁽²⁾ Độ rộng băng tần chiếm dụng được tính theo các thông số của máy phát được cấp phép hoặc được ghi cụ thể trong giấy phép.

C. PHÍ SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN
(Khi cấp phép thử nghiệm)

STT	Chỉ tiêu	Mức thu cho 12 tháng (1.000 đồng)
I	Thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông	
1	Đối với băng tần số, tính trên mỗi MHz của băng tần được cấp trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	40.000
2	Đối với kênh tần số	Bằng 30% mức phí của loại phí sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phần B Biểu mức thu
II	Thử nghiệm tính năng kỹ thuật của hệ thống phục vụ cho việc giới thiệu công nghệ, thiết bị, nghiên cứu, chế tạo ...	
1	Đối với băng tần số, tính trên mỗi MHz của băng tần được cấp trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2.000
2	Đối với kênh tần số	Bằng 3% mức phí của loại phí sử dụng

		dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phần B Biểu mức thu
--	--	--

*** Ghi chú:**

- Lệ phí gia hạn giấy phép: Bằng **20%** mức lệ phí cấp mới tương ứng quy định tại mục này.
- Lệ phí sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép:
- + Trường hợp không phải ấn định lại tần số: Bằng **20%** mức lệ phí cấp mới.
- + Trường hợp phải ấn định lại tần số: Bằng **100%** mức lệ phí cấp mới.

II. CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN THU PHÍ

1. Đài vô tuyến điện của các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước ngoài, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế tại Việt Nam, đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài đến thăm Việt Nam thuộc diện ưu đãi, miễn trừ ngoại giao.
2. Đài vô tuyến điện chỉ phục vụ trực tiếp an ninh, quốc phòng sử dụng tần số cho mục đích an ninh, quốc phòng theo quy định tại Điều 45 Luật tần số vô tuyến điện.
3. Đài vô tuyến điện phục vụ nhiệm vụ phòng chống thiên tai, lụt bão sử dụng các tần số cho mạng thông tin phòng chống thiên tai, lụt bão.
4. Đài vô tuyến điện sử dụng tần số cấp cứu, an toàn, tìm kiếm, cứu nạn theo quy định.
5. Đài vô tuyến điện phục vụ trực tiếp việc tìm kiếm, cứu nạn thuộc Hệ thống tổ chức tìm kiếm, cứu nạn của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương.
6. Đài vô tuyến điện của các tổ chức từ thiện phục vụ hoạt động nhân đạo.
7. Đài vô tuyến điện thuộc mạng viễn thông dùng riêng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.
8. Đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.
9. Đài truyền thanh không dây thuộc quản lý của phường, xã hoặc đơn vị hành chính tương đương (nếu có).
10. Máy phát thanh, phát hình phát sóng chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu, phát với công suất từ 100 w trở xuống trên địa bàn các huyện nghèo, huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao theo quy định của Nhà nước.
11. Đài vệ tinh không gian được tạm thời miễn thu phí sử dụng tần số vô tuyến điện đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2018./.